TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2024/DS-PT
Ngày 22-02-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Tuyết.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Duyên Hằng;

Ông Nguyễn Trung Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Kim Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2024/TLPT-DS ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 62/2023/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 26/2024/QĐ-PT ngày 15 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 84/2024/QĐ-PT ngày 30 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H; địa chỉ: số B B, N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của ông Phạm Quốc T: Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm kiêm Trưởng phòng Xử lý nợ - Trung tâm Xử lý nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 735/2021/QĐ-TGĐ ngày 15/4/2021).

Người đại diện hợp pháp của bà Huỳnh Nguyễn Bảo H: Ông Trần Lăng T1 – Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ - Trung tâm Xử lý nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản

ủy quyền số 91/2023/UQ-HDB ngày 20/3/2023), có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*:

1. Ông Hồ Văn C, sinh năm 1960;

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962;

Cùng địa chỉ: ấp G, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1986; địa chỉ: tổ E, khu phố F, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 17/7/2023), có mặt.

- *Người kháng cáo:* bị đơn ông Hồ Văn C và bà Nguyễn Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H trình bày*:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H (viết tắt là H1) đã cấp hạn mức tín dụng cho ông Hồ Văn C, bà Nguyễn Thị N với số tiền 2.400.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 35721/21MN/HĐTD ngày 09/9/2021 và số tiền 1.500.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng (áp dụng khi cho vay từng lần) số 35722/21MN/HĐTD ngày 09/9/2021.

Để thực hiện hợp đồng hạn mức cấp tín dụng trên, H1 đã giải ngân cho bà N và ông C tài sản bảo đảm cho các khoản vay theo hợp đồng tín dụng gồm:

1. Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 08, tờ bản đồ số 45 tọa lạc tại xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CS06482 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 21/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 08/9/2021 cấp cho ông Hồ Văn C, bà Nguyễn Thị N.

2. Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 233, tờ bản đồ số 26 tọa lạc tại xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CS03619 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 14/8/2020 cấp cho bà Nguyễn Thị N.

Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 28838/21MN/HĐBĐ ngày 09/9/2021 được công chứng tại Văn phòng C1, tỉnh Bình Dương, được đăng ký giao dịch bảo đảm; mục đích vay là tiêu dùng, thanh toán mua sắm vật dụng gia đình; thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày 09/9/2021; lãi suất vay: theo quy định của ngân hàng.

Trong thời hạn vay, bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 187.500.000 đồng. Trong quá trình thanh toán nợ vay, bà N và ông C đã vi

phạm hợp đồng tín dụng về việc trả nợ cho H1 nên H1 khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 20/9/2023 là 4.348.630.678 đồng (nợ gốc: 3.712.497.679 đồng; lãi trong hạn: 241.430.245 đồng, lãi quá hạn: 394.702.754 đồng). Nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì tài sản đảm bảo sẽ được H1 yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- Bị đơn ông Hồ Văn C, bà Nguyễn Thị N và người đại diện hợp pháp của ông C, bà N là ông Nguyễn Hoàng P thống nhất trình bày:

Ông C và bà N có vay số tiền 3.900.000.000 đồng của H1, mục đích vay tiêu dùng, thanh toán mua sắm vật dụng gia đình; thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày 09/9/2021; lãi suất vay: theo quy định của ngân hàng. Có thế chấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho H1 như nguyên đơn trình bày. Ông C, bà N đã trả nợ gốc với số tiền 187.500.970 đồng, trả lãi đến tháng 12/2022 thì không có khả năng trả nữa nên H1 khởi kiện ông C, bà N ra Tòa án. Do khó khăn trong việc làm ăn và ông C đang bị tai biến nên bị đơn không có khả năng chi trả nợ lãi và nợ gốc; H1 khởi kiện số tiền nợ gốc và nợ lãi là đến thời điểm ngày 20/9/2023 với tổng số tiền 4.348.630.678 đồng thì bị đơn đồng ý trả nhưng cho thời gian trả nhiều lần.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 62/2023/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H đối với bị đơn ông ông Hồ Văn C và bà Nguyễn Thị N về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

2. Buộc ông Hồ Văn C và bà Nguyễn Thị N phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H số tiền 4.348.630.678 đồng (bốn tỷ ba trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm ba mươi nghìn sáu trăm bảy mươi tám đồng). Trong đó: nợ gốc: 3.712.497.679 đồng (ba tỷ bảy trăm mười hai triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi chín đồng); lãi trong hạn: 241.430.245 đồng (hai trăm bốn mươi mốt nghìn bốn trăm ba mươi nghìn hai trăm bốn mươi lăm đồng); lãi quá hạn: 394.702.754 đồng (ba trăm chín mươi bốn triệu bảy trăm lẻ hai nghìn bảy trăm năm mươi bốn đồng).

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 21/9/2023 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 35721/21MN/HĐTD ngày 09/9/2021 và Hợp đồng tín dụng (áp dụng khi cho vay từng lần) số 35722/21MN/HĐTD ngày 09/9/2021 cho đến khi ông Hồ Văn C và bà Nguyễn Thị N thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Hồ Văn C và bà Nguyễn Thị N không thanh toán khoản nợ theo hợp đồng tín dụng nói trên thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại các thửa đất sau:

1. Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 08, tờ bản đồ số 45 tọa lạc tại xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với

đất số vào sổ CS06482 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 21/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 08/9/2021 cấp cho ông Hồ Văn C, bà Nguyễn Thị N.

2. Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 233, tờ bản đồ số 26 tọa lạc tại xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CS03619 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 14/8/2020 cấp cho bà Nguyễn Thị N.

Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 28838/21MN/HĐBĐ ngày 09/9/2021 được công chứng tại Văn phòng C1, tỉnh Bình Dương, được đăng ký giao dịch bảo đảm.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/9/2023, bị đơn ông Hồ Văn C và bà Nguyễn Thị N kháng cáo bản án sơ thẩm đối với phần lãi suất và lãi phạt vi phạm hợp đồng, yêu cầu xem xét giảm lãi suất cho ông C, bà N.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của ông C, bà N là ông Nguyễn Hoàng P thống nhất quyết định bản án sơ thẩm, tuy nhiên bị đơn kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm lãi suất cho ông C, bà N. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H là ông Trần Lăng T1 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Bản án sơ thẩm xét xử là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H là ông Trần Lăng T1 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T1 theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H đã cấp hạn mức tín dụng cho ông Hồ Văn C và bà Nguyễn Thị N với số tiền 2.400.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 35721/21MN/HĐTD ngày 09/9/2021 và số tiền 1.500.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 35722/21MN/HĐTD ngày

09/9/2021. Tài sản bảo đảm cho 02 khoản vay trên là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 08, tờ bản đồ số 45 tọa lạc tại xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CS06482 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 21/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 08/9/2021 cấp cho ông Hồ Văn C, bà Nguyễn Thị N và quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 233, tờ bản đồ số 26 tọa lạc tại xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CS03619 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 14/8/2020 cấp cho bà Nguyễn Thị N.

[3] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã giao kết. Tính đến ngày 20/9/2023 tổng số tiền bị đơn còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H là 4.348.630.678 đồng, trong đó nợ gốc: 3.712.497.679 đồng, nợ lãi trong hạn là 241.430.2459 đồng, nợ lãi quá hạn là 394.702.754 đồng.

[4] Quá trình tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn thống nhất việc ký hợp đồng tín, hợp đồng thế chấp, số tiền vay, số tiền đã thanh toán, số tiền còn nợ. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị đơn cũng thống nhất với quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên nhưng bị đơn kháng cáo yêu cầu nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H xem xét giảm lãi suất cho bị đơn. Căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chỉ xem xét trong phạm vi kháng cáo của bị đơn.

[5] Như vậy, căn cứ vào thỏa thuận tại hợp đồng đã giao kết do bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên khoản vay của bị đơn đã chuyển thành khoản nợ quá hạn và Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị đơn phải chịu nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn là phù hợp với thỏa thuận tại hợp đồng mà hai bên đã giao kết và phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H đối với ông C, bà N và buộc ông C, bà N thanh toán số nợ trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H là có căn cứ. Bị đơn kháng cáo yêu cầu xem xét giảm lãi suất cho bị đơn nhưng nguyên đơn không đồng ý. Do vậy, kháng cáo của bị đơn ông C, bà N là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Đối với phần xử lý tài sản thế chấp không có kháng cáo, kháng nghị nên đã phát sinh hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[7] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa là phù hợp.

[8] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu. Tuy nhiên, bị đơn ông Hồ Văn C và bà Nguyễn Thị N là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 148; Điều 296, khoản 1 Điều 308; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Hồ Văn C và bà Nguyễn Thị N.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 62/2023/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: bị đơn ông Hồ Văn C và bà Nguyễn Thị N được miễn án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Thị Mộng Tuyết